

LIÊN HOA

NGUYỆT-SAN

ÁO-HỘI TĂNG-GIÀ TRUNG-PHẦN XUẤT-BẢN



G GIÊNG MẬU-TUẤT NĂM THỨ TƯ SỐ

1

LIÊN-HOÀ

NGUYỆT-SAN

MỤC LỤC SỐ 1

RẰM THÁNG I MẬU-TUẤT

KIỀM ĐIỀM	<i>Thích ĐÓN-HẬU</i>
VÀI NHẬN ĐỊNH...	<i>HÙNG-KHANH</i>
TẶNG LIÊN-HOÀ (Tho)	<i>Cụ UNG-BÌNH</i>
CHÁNH NIỆM	<i>Thích CHƠN-CHÁNH</i>
NGÀY TẾT VỚI NGƯỜI PHẬT-TỬ	<i>Thích MÃN-GIÁC</i>
TINH TÚY PHẬT-GIÁO	<i>Thích MINH-CHÁU</i>
TÔI ĐÃ QUĂNG CON ĐAO RỒI (Mẫu chuyện)	<i>QUẢNG-HUỆ</i>
NẮNG MỚI (Tho)	<i>HUYỀN-KHÔNG</i>
CHÙA THUYỀN-TÔN	<i>Thích CHƠN-TRÍ</i>
MỘT LÒNG VÌ ĐẠO (Mẫu chuyện)	<i>ĐỨC-THƯƠNG</i>
HOA, ĐÈN, TRẦM	<i>QUỐC-ANH</i>
LỄ THÀNH NHÂN	<i>Thích THIÊN-ÂN</i>
MÙA XUÂN	<i>NGUYỄN-THÁI</i>
TIN TỨC	<i>LIÊN-HOÀ</i>

BÌA DO HỌA-SĨ PHẠM-ĐĂNG-TRÍ TRÌNH BÀY

mài miệt truy hoang đến thế nào chẳng nữa, con người cũng không khỏi bàng-hoàng suy gẫm về cuộc sinh hoạt của người và của mình, để rồi: « Giật mình mình lại thương mình xót-xa ».

Ai không mong cầu một sự an-lạc giải thoát, một phút yên lặng trong tâm-tư, thử hỏi người ta còn tìm đâu hơn, ngoài Phật-Giáo ?

**Liên-Hoa đã
cung-cấp được
nhu cầu ấy**

Tờ Liên-Hoa không trình bày những nghĩa lý quá cao sâu; những áng văn quá hoa-mỹ. Vì nó là tờ báo của đại chúng, của những người mới biết đạo hoặc bắt đầu vào đạo. Giáo lý trong đó có tính cách phổ-thông. Nó là tờ báo khai tâm. Nó không phải của những nhà học Phật chuyên môn. Nó chỉ thỏa mãn được phần nào khát vọng của những người mà vì sự sống hằng ngày không thể chuyên môn nghiên-cứu đạo Phật. Hơn nữa nó chỉ nhắm vào những điều mà mọi người đều có thể thực hiện trong đời sống hằng ngày. Đối tượng của nó là thế, nhưng nó vẫn giải quyết được sự bế tắc của một số đông người trong sự sinh-hoạt đầy khuyết điểm hiện tại.

**Tờ Liên-Hoa đã
gây nên một tiếng
vang đáng kể**

Đối với các độc giả trong đạo. Liên-Hoa đã giúp cho họ bởi bổ kiến thức về Phật-giáo, cho họ phân biệt đâu là tà, đâu là chánh...

Đối với người ngoại đạo, hay những người lưng chừng, Liên-Hoa đã kích thích sự tò mò giúp cho họ hiểu thế nào là Phật-Giáo, để rồi một ngày kia thiện-duyên đầy đủ, họ sẽ bước vào đạo. Tuy thế, Liên-Hoa tự nhận ngoài những ưu điểm trên còn nhiều khuyết điểm đáng bổ cứu và còn nhiều điểm đáng nói nhưng chưa nói được!

(xem tiếp trang 8)

THÂN MẠNG CÓ THẬT ĐÁNG QUÝ KHÔNG ?

CHUNG ta đang bước qua ngưỡng cửa ngăn cách giữa năm cũ và năm mới. Tất nhiên đây chỉ là một ngưỡng cửa trừu tượng, chỉ có trong ý thức chúng ta thôi, chứ thời gian vẫn tuần tự đi qua, năm tháng lặng lẽ trôi, sáng tối tối sáng theo nhau không xen hở. Thời gian không giới hạn, nhưng đời người có giới hạn. Đời người có giới hạn, nên năm tháng trở thành quý báu vô cùng. Chúng ta, mặc dù không muốn, cũng trở thành những anh chàng keo-kiết, lăm nhăm tính mãi những năm tháng đã tiêu pha, và đếm đi, đếm lại những ngày còn lại như người nghèo đếm mãi số tiền ít ỏi đang nằm trong túi mà muốn mua gì cũng sợ hết. Ngặt một nỗi là số tiền, nếu không mua thì còn đó; chứ năm tháng không tiêu cũng cứ mòn dần.

Do đấy, một năm qua, một năm khác đến, chúng ta không thể đứng đưng được mà lại xem như một việc quan trọng bất ta phải chú ý. Chúng ta có những cảm tưởng hồi hộp, vui, buồn, tiếc nuối, hy vọng xen lẫn như kẻ du lịch bước qua ngưỡng cửa một biên giới, hay sắp cập bến một hải cảng chưa từng đặt chân đến. Chỉ khác là kẻ đi du lịch trả bằng tiền, và có thể tùy theo khả năng tài chánh mà đi xa hay gần, mua vé hạng trên hay dưới; chứ người đi du lịch trong đời phải trả bằng thời gian và chỉ có một số ngoại lệ nhất định là một trăm

năm; và nếu kể cả những xơ bột, hối lộ chỗ này chỗ khác thì máy ra còn lại 6, 7 mươi năm là cùng. Cõi đời thì mệnh mỏng, mà phương tiện thì chỉ có thế, làm sao người ta không hồi hộp lo âu, cân nhắc tính toán, băn khoăn? Lỡ ra đi lạc đường, sai hướng, mua lầm một món hàng, hay lơ đãng để cho nó mất mát thì có... chết người không? Chứ chết ở đây không có nghĩa bóng đâu, chính là chết thật sự!

Cho nên, đời người quả là một vật quý báu vô cùng. Có người sẽ bật cười cho sự khám phá cái chân lý cũ rích như sự hiện diện của loài người trên mặt đất ấy, mà một đứa bé mới biết suy nghĩ cũng đã thấy rồi.

Vâng, mọi người đều biết sự sống là quý. Nhưng tại sao không ai tôn trọng sự sống, tánh mạng của ai cả? Cho hay « tri-dị » mà « hành nan ». Để dẫn chứng, chúng ta hãy dở lại những chồng sách cũ trong năm vừa qua, đọc lại những tin tức trong nước, chúng ta sẽ thấy mỗi ngày ít ra có năm bảy vụ tự tử vì tình duyên trắc trở, vì năm ba câu nói « xóc óc » vì một bước sa ngã trong chum rượu, vì một cái phỉ tay sạch sành trong sông bãi, hay vì một cuộc truy hoang quá trớn.

Có kẻ giết mình, và có kẻ lại giết người, cũng dễ dàng như thế: này, thằng cháu giết cô vì mấy chục bạc, chị vợ cắt đầu chồng vì một câu xúi dục của tình nhân, người mẹ bóp mũi con hoang để khỏi mang tai tiếng, thằng « cao bồi lô can » nắm súng lục bắn người để cho giống với thằng « cao bồi » chính hiệu đã bắn mọi da đờ một cách rất hùng trong xi-nê. Đây bạn xem, trong thực tế, một đời người, một cuộc sống có quý giá gì đâu? nó rẻ hơn mấy chục bạc, rẻ hơn một lần sóng mắt gọn tình, rẻ hơn một hơi men chệnh choáng, rẻ hơn một cảm xúc đỏ đen, rẻ hơn một tiếng chề cười, rẻ hơn cả một cử chỉ... anh hùng rơm.

Trong phạm vi quốc tế, mạng người lại càng rẻ rúng hơn, mặc dầu đã có hiến chương của khối này khối nọ long trọng

bảo đảm. Người ta vẫn tận dụng trí tuệ, khả năng, sức lực, thời gian, tài chánh để tìm cách giết cho được nhiều người trong một lúc. Bom A đã giết được từng chục vạn người nhưng chưa đủ! Người ta phát minh ra bom H, giết được từng triệu người. Nhưng chưa đủ! Vì nó còn phải chờ trên phi cơ chậm chạp và không thể đi xa được! Người ta chế ra phi đạn liên-lục-địa, vừa giết được nhiều, vừa giết được mau, vừa giết được xa! Và mỗi lần chế tạo ra được một khí cụ giết người tinh xảo như thế, người ta dương oai, điều võ, người ta tự tán thưởng, và người ta được người chung quanh tán thưởng như một cứu tinh của nhân loại. Trong khi ấy, thì những địch thủ lại lầm lẫm, lỳ lỳ, ngày đêm cặm cụi quyết tâm chế tạo một khí cụ giết người tinh xảo hơn cả khí giới của địch; và khi thành công, lại cũng có rất nhiều người được dịp để nhảy múa, la làng lên, cổ võ, tán tụng sự phát minh mới ấy.

Tóm lại, trong năm vừa qua, cũng như những năm trước, thế giới đang thi đua giết người một cách công khai, mà lại còn được tán tụng nữa. Và bạn xem, mạng người, mạng từng triệu người có quý gì đâu?

Bạn có thể bào chữa rằng đó là công chuyện của người ta lớn lao quá, mình làm thế nào cản ngăn được; chứ riêng bạn, bạn vẫn tôn trọng sự sống của mình cũng như của người, và không bao giờ có ý định giết ai. Thật không? Bạn hãy nghĩ lại! Bạn hãy nhớ lại trong mấy năm qua, mỗi khi nghe người ta phát minh được một khí giới giết người tinh xảo, bạn có tấm-tắc khen ngợi không, bạn có chăm chú theo dõi không, bạn có thấy mình thua kém người ta vì không chế tạo được bom A, bom H không? Nếu có thì vô tình hay cố ý, bạn đã cổ võ, xúi dục sự giết người, bạn cũng đã là đồng lõa trong sự giết người rồi! Nhưng nói cho biết thế thôi, chứ không ai bỏ tù bạn đâu mà sợ, trái lại có lẽ bạn còn được khen là có lập trường nữa là khác.

Nhưng thưa bạn, hãy nhớ cho rằng, lập trường ấy, dù được cõ-lệ bao nhiêu, cũng không phải là một lập trường chính đáng của một Phật-Tử. Lập trường của Phật-Tử, trong ấy có bạn, là phải triệt để tôn trọng sự sống, không bao giờ vì một lý do gì mà giết mình, hay giết người; không bao giờ vì một danh nghĩa gì mà gây chiến tranh, nhất là gây chiến tranh vì hòa-bình.

Mong rằng trong năm tới, nhân loại sẽ giết mình vì nguy cơ diệt vong mà cố gắng thực hiện cho được lý tưởng tôn trọng sự sống và hòa-bình của Đạo Phật.

Điều mong ước ấy, cũng là điều mong ước thiết tha của toàn thể giới Phật-Tử chân chính của Việt-Nam và thế-giới.

HÙNG-KHANH

K I I E M Đ I I E M . . .

(tiếp theo trang 4)

Hoài bảo của Liên-Hoa

Nhất niên chi kế tại ư xuân.
Ngày xuân không phải chỉ là ngày hưởng lạc, mà trong ngày xuân chúng ta cần phải vạch một chương trình mới mẽ hành động cho cả một năm.

Vì thế qua năm này, chúng tôi nguyện cố gắng cải tiến Liên-Hoa cho thêm hoàn hảo, gọi là đáp lại thịnh-tình của quý độc-giả, cũng là để hoàn thành sứ mạng mình trong muôn một. Cũng từ số này, chúng tôi xin đổi hai chữ « Văn-Tập » thành chữ « Nguyệt-san » cho nó có tánh cách thường xuyên hơn.

Trông mong quý vị hãy tích cực hợp tác cùng chúng tôi để xây dựng một « Mùa Xuân bắt diệt ».

Thích ĐÓN-HẬU

蓮華有等法
玉版金箋
白裝完興妙理
慈惠有指愿明揚

大老山著卷

舊華叔塾山教題



CHÁNH NIỆM

ĐỨC Thế Tôn trong những lời di-giáo cuối cùng, có dạy như thế này :

Năm giác quan do tâm làm chủ, thế nên các người phải cấm chế tâm mình. Tâm đáng sợ hơn rắn độc, ác thú, giặc thù. Lửa dữ bùng cháy cũng chưa đủ đề thí dụ cho tâm. Tâm như người bung bát mật nhày vọt, chỉ ngó mật ngọt mà không thấy hãm sâu. Tâm như voi điên không có móc sắt, như vượn khi được rùng cây, mặc sức nhày vọt du chuyển, khó có thể cấm chế. Vậy các người phải gấp tòa chiết đi, đừng cho phóng dật. Phóng tâm ra thì hại việc tốt của người, ngăn lại một chỗ, không việc gì không thành. Thế nên các thầy Tỷ kheo! Hãy siêng năng tinh tiến, chiết phục tâm mình.

Cho nên việc chánh niệm nhiếp tâm rất cần cho sự tu hành. Nhưng thế nào gọi là chánh niệm? Chánh niệm không những là nhiếp tâm, tịnh niệm. Chánh niệm là chánh tâm niệm

lại. Tâm niệm ta không lúc nào không tư tưởng, nhưng tư tưởng mà chẳng bao giờ tự biết cái hại của sự tư tưởng. Tư tưởng mà không tốt thì hành vi rất mạnh động và bạo động. Thế giới đau khổ vì tư tưởng không tốt. Thế giới chiến tranh trong tư tưởng đen tối. Cho nên những ai ham chuộng tự do, hòa-bình, ánh sáng, là phải chánh niệm.

Nhưng chánh tâm niệm lại là thế nào? Cắt nghĩa giản dị, là phải luôn « tự giác », tự giác luôn luôn trong sự phát khởi của tâm niệm, dù một tâm niệm nhỏ đến đâu cũng thế. Tự giác như thế thì vọng niệm tự tiêu dần, nghĩa là chánh niệm tự dần dần thành tựu.

Khi chánh niệm có sức rồi, nghĩa là sự tự giác mạnh mẽ rồi thì lợi ích gì? Hãy nghe lời Phật dạy sau đây trong kinh

ƯU BÀ TẮC GIỚI

« Tuy đủ tất cả phiền não, nhưng phiền não vô lực không thể tự-do chi phốt tâm tôi, tại sao, vì tâm trí tôi có đủ chánh niệm ».

« Phàm phu vì không có trí tuệ chánh niệm nên phiền não thành kẻ thù đối lập, bỏ tất ngược lại, vì có đủ trí tuệ chánh niệm nên phiền não trở thành bạn hữu của đạo quả giác ngộ, bạn hữu độc ác và hành vi của phiền não cũng thế ».

Như thế thì biết chánh niệm quan hệ đến gần nào?

Loài người làm gì còn bóc lột nhau, áp bức nhau, tàn sát nhau, khi mà tâm niệm loài người không muốn? Và chỉ phải « tâm niệm không muốn » loài người mới thật hết bóc lột, áp bức và tàn sát lẫn nhau. Còn bằng cách gì cũng chỉ nấu sắn mong thành cơm mà thôi, không bao giờ có kết quả được.

Thật vậy, cả một thế-giới hòa bình trong chánh niệm.

Thích CHƠN - NHƯ

NGÀY TẾT VỚI NGƯỜI PHẬT-TỬ

NGUỜI ta thường bảo, cuộc đời là một sân khấu. Mỗi con người chúng ta là những kịch-sĩ đã đóng kịch, đang đóng kịch và sẽ đóng kịch, và cũng chính ta đã xem kịch, đương xem kịch và sẽ xem kịch. Nghĩa là chúng ta vừa kịch-sĩ vừa là khán-giả.

Vì thế hàng năm, cứ ngày Tết đến, đứng trước thêm một năm mới, trước mùa xuân tươi đẹp của vũ-trụ, trước kịch trường mà chúng ta sắp diễn, chúng ta lại hứa hẹn với nhau, chúc mừng cho nhau trong dịp đầu năm được nhiều tốt đẹp, và thề bảo với nhau hy vọng bước vào sân khấu mới khỏi gầy đờ, khỏi vấp vấp, thành thật với nhau chứ không giả-tạo, để gieo vui cho nhau trong cuộc sống.

Nhờ niềm tin tưởng tốt đẹp đó, con người sống với nhau đã có những giây phút thành thật, vượt ngoài bản ngã nhỏ nhen ích kỷ của mình, nên nhờ vậy cuộc đời đôi lúc đã thức tỉnh cho con người, dạy con người phải biết sống thương nhau hơn áp bức. Mặc dù giữa cuộc sống, những lòng tham lam, những tâm hồn độc ác vẫn đầy dẫy, nhưng đã có một số người tin nhau, hiểu nhau, thương nhau để sống, thì dù có mệt nhọc đến đâu giữa kịch-trường năm mới, số người đó vẫn thấy mình có cái vinh-dự là lớp người biết sống.

Nhân ngày Tết đến, để lòng thông-cảm cùng vạn vật, hòa mình trong niềm vui với cỏ hoa, người Phật-tử lại càng hy-vọng thêm càng tin - tưởng thêm trong tình tương-thân tương

trợ giữa đồng loại với đồng loại, để cho kiếp sống thêm vui tươi. Đây chỉ nói thêm mà thôi, vì người Phật-tử không có quan-niệm ngày Tết đến là vui, để rồi chơi bời phóng túng. Ngày Tết với người Phật-tử chỉ là một ngày ghi nhớ tiền ân, để vạch chương trình cho mình hành-động khỏi vấp vấp trước ngưỡng cửa dài của năm tháng. Người Phật-tử với tâm hồn vị tha, nên lòng chúng ta bao giờ cũng rộng rãi bao la, cũng có một tình thương không biên-giới, nên không đợi đến mùa xuân đâm ấm đến mới vui, mà lúc nào trong lòng cũng có sẵn một nguồn vui vô tận.

Biết cuộc đời là biển chuyền, là vô thường, nên với mùa xuân Tết đến, người Phật-tử không hớn hờ như trăm nghìn người khác, mà chỉ biết vui cái vui chung để nhịp nhàng cùng hoàn cảnh quanh mình, chứ thực mùa xuân đối với Phật-tử cũng như mọi mùa khác.

Sống trong nếp sống giải thoát, quen nuôi dưỡng tâm hồn trong phong-độ thanh tịnh, người Phật-tử không vui bằng bột như trăm nghìn người khác, để rồi một thời gian sau, nhìn xuân đi mà

héo hắt trong lòng, và cũng không đợi Tết đến mới vui, mùa xuân về mới rộn rã, người Phật-tử đã từng ôm ấp một mùa xuân bất tận trong lòng. Qua phong-độ của Phật-tử, buột chúng ta phải có một nếp sống khác thường, một hình ảnh hòa-nhã trên nét mặt, hoan-lạc thầm kín trong tâm hồn, bình tĩnh gieo vui, gieo mến cảm cho mọi người chung quanh. Mình vui, người vui, giữa sự nhịp nhàng đó đã tạo cho ta một niềm thông cảm, một ngày tết quanh năm, và chính đây là mùa xuân riêng biệt của những con người dương hưởng về đức-hạnh.

Xuân về, Tết đến, chính là dịp để chúng ta trau dồi thêm đức tính tốt, những tâm niệm lành cho con người Phật-tử. Nhìn dòng năm tháng đã qua, nghĩ đến kiếp sống mỏng manh của con người, Phật-tử không thể để mình có những hành-động nông nổi, vui cái vui giả ảo của mùa xuân chuyền biến vô thường. Khi xuân đến, Phật-tử đã nhận chân được giáo-ly nhân-duyên trong vạn vật, nên không có sự lạc quan ồ ạt, chỉ vui khi thấy một năm qua mình có những hành vi đẹp và lợi-

tha và buồn khi thấy trong thời gian dĩ vãng mình đã gây những tâm-niệm không tốt lành, để phiền muộn cho kẻ khác.

Đứng trước thềm cửa năm mới, chúng ta tin tưởng ở lý trí sáng suốt của Phật-tử, ở tâm-hồn vị-tha, hy vọng trong chuỗi thời-gian đến đây ta sẽ để lại nhiều kết quả tốt đẹp cho bản thân, cho mọi người đồng-đạo. Tết đến, mang lại cho lòng Phật-tử một nguồn hy-vọng, một niềm mong chờ. Chúng ta mong chờ năm đến cho ta nhiều thời gian thực hành mọi phúc-thiện, và nhờ dòng thời gian đó, chúng ta hy-vọng tu-niệm không ngừng, để cho ngày mai đời của chúng ta được nhiều tươi đẹp.

Ngày Tết với người Phật-tử, nếu có chúc nhau chẳng nữa, chúng ta cũng chỉ cầu chúc cho

nhau thực-hiện được những điều lành, xây dựng mùa xuân đạo-hạnh bất-diệt tung bừng ở mai sau. Sự cầu nguyện này là một lời hứa hẹn, một niềm khuyến khích cùng nhau tiến bước trên đường đạo, và mong chờ gặp gỡ nhau ở vườn xuân Hoan-Hỷ, khi lòng chúng ta vắng lặng mọi mối ưu tư, tiến lên kiếp sống giải thoát an lành.

Ngày Tết với người Phật-tử chỉ là một ngày kiểm điểm quá khứ, nhìn thẳng vào tương lai, đem tất cả năng lực tu-niệm trong một năm qua mà đẩy mạnh đời sống đạo đức cho năm tới, để cùng nhau hướng về nẻo thiện của cuộc đời. Với người Phật-tử, ngày Tết đến chính là dịp cùng nhau hướng dẫn cùng nhau hy-vọng, để cùng nhau trở về trong mùa xuân chân-lý.

MĂN-GIÁC

KÍNH CÁO

Quý độc-giả muốn nhận LIÊN-HOÀ là hoặc trọn năm, đến Tòa-soạn nếu không gặp chúng tôi xin đến nhận tại Nhà Kính sách LIÊU-QUÁN 4b Phan-Bội-Châu (Gia-long cũ) cũng được.

L. T. S.



TINH TÚY

của sự

TU HÀNH

Thích MINH-CHÂU

Phật-học-viện Nalanda

« Này các Tỷ-Kheo, ví dụ có người cần một khúc gỗ trung tâm (gỗ tròn) tốt, muốn có khúc gỗ trung tâm tốt, và đi tìm khúc gỗ trung tâm tốt. Người ấy đi gặp được một cây cao lớn, đứng thẳng, có trung tâm gỗ tốt. Nhưng người ấy bỏ qua trung tâm gỗ tốt, chỉ đéo lấy vỏ cây và lớp gỗ ở ngoài, mang vỏ cây và lớp gỗ ở ngoài về và cho đó là trung tâm gỗ tốt.

« Người có trí thấy vậy liền nói rằng: Người này thật không biết phân biệt trung tâm gỗ tốt và vỏ cây, lớp gỗ ở ngoài cùng nhành cây. Người ấy cần khúc gỗ trung tâm tốt, muốn có khúc gỗ trung tâm tốt và đi tìm khúc gỗ trung tâm tốt. Người ấy đi gặp được một cây cao lớn, đứng thẳng, có trung tâm gỗ tốt. Nhưng người ấy bỏ qua trung tâm gỗ tốt, chỉ đéo lấy vỏ cây và lớp gỗ ngoài, mang vỏ cây và lớp gỗ ngoài về và cho đó là trung tâm gỗ tốt. Như vậy, cách tìm và chọn trung tâm gỗ tốt như vậy không bao giờ giúp người ấy thỏa mãn được sự như cầu của mình.

« Cũng như vậy, này các Tỷ-kheo! bản ý của đời sống tu hành không phải là cốt mưu cầu các quyền lợi tài sản, danh vọng hoặc tiếng tăm của thế gian .

Bản chất của tu hành, này các Tỷ-Kheo! chính là sự giải thoát thiết thực của tâm trí. Này các Tỷ-Kheo, sự giải thoát tâm trí mới thiết là ý nghĩa, là tinh túy, là mục đích cuối cùng của một đời sống tu hành phạm hạnh».

Dịch kinh Majjhimanikaya.

TÔI ĐÃ QUẢNG CON ĐẠO RỒI!

THỜI xưa, ở kinh thành Xá-Vệ, có hai vợ chồng một người điền chủ, giàu có của cải vô số. Nhưng họ tham lam thật không ai bì kịp. Người ta khó mà cầu xin họ một vài bông lúa trong ngày gặt hái. Ai làm ruộng cho họ, phải nạp đủ những thùng lúa mùa, không suy khuyết lấy vài phân, dầu gặp phải tai nạn mất mùa. Người nghèo khó không một ai đã ngửa tay xin họ làm phúc mà đã được họ bỏ thí lấy một mây may nào. Ngay cả đối với những người tu hành, cả hai vợ chồng cũng chưa lần nào giúp đỡ. Đã thế, họ lại còn tàn bạo, sáu độc. Họ thẳng tay đánh đập những người dưới quyền họ, những kẻ nô lệ trong nhà. Và họ cũng chẳng tiếc lời tàn tệ nào mà không đem ra dùng để nhục mạ các người tu hành.

Tâm tiếng đồn ra xa gần. Không còn một ai không hay biết, nên những người tu hành khất thực đã từ bỏ cửa ngõ nhà hai vợ chồng ấy.

Nhưng, một hôm, có một vị Đạo-sĩ đi đến nhà họ khất thực. Vị Đạo-sĩ khoác chiếc y vàng đã phai màu đang trầm

tĩnh tiến vào, như chưa hay biết gì về lòng dạ của chủ nhân. Đạo sĩ vừa vào đến sân thì đã có tiếng la mắng từ trong nhà vẳng ra. Rồi một người đàn bà chạy ra. Mụ chạy ra có mỗi một mình, có lẽ hôm ấy chồng mụ đi đâu vắng. Mụ chửi mắng, xua đuổi. Hình như lâu nay vắng kẻ tu hành đến khất thực. Vắng chửi rửa, nên bây giờ tất cả những lời giận dữ, xấu xa ấp ủ trong tâm can, mụ đều đem dùng không tiếc. Mụ vung tay mụ la hét từng thoi dài.

Đạo sĩ thản nhiên, ngẩng lên nhìn mụ và nói:

« Tôi là kẻ tu hành chỉ xin ăn để tự sống. Tôi chỉ mong gia chủ cho bát cơm để đỡ đói lòng; sao lại mắng tôi đủ điều như vậy. »

Cái con người đàn bà tàn ác chỉ muốn kẻ bị chửi rửa phải im lặng cúi đầu mà thôi; cho nên hôm nay, mụ vô cùng tức giận. Mụ hét ngược lên và định gọi gia nhân đem gậy gộc ra để đánh đập người tu hành, thì vừa lúc ấy, chồng mụ về.

Người chồng nổi giận ngay như tuồng sự giận dữ là hiện thân của hắn. Chẳng nói chẳng rằng, hắn hăm hăm đi thẳng vào nhà, rút con dao sắc rồi trở ra. Hắn xông đến trước mặt Đạo sĩ. Hắn đã từng làm như thế và hắn muốn rằng kẻ đứng trước mặt hắn phải quý sụp xuống để xin tha tội. Nhưng Đạo sĩ vẫn đứng yên, trầm tĩnh nhìn hắn. Tức giận quá, hắn vung dao lên... Nhưng hắn thấy hoa cả mắt. Hắn thấy một bức thành pha-lê trong sáng, kiên cố, hiện lên rõ ràng đang bao bọc che chở người Đạo sĩ. Hắn đã định nhảy đến đập phá đám chém nhưng không tài nào hắn làm nổi. Tất cả sức lực hắn chuyển cả ra bấp thệ nhưng cũng không mang lại kết quả nào. Bức thành pha-lê vẫn sừng sững và Đạo sĩ vẫn điềm nhiên. Hắn nói một cách mệt nhọc:

« Ông hãy mở cho tôi vào với! »

Đạo sĩ trả lời:

« Được, nhưng ông hãy quăng con dao đi ».

Hắn lưỡng lự trong giây phút. Hắn nhìn kỹ Đạo sĩ gầy ốm, có đôi tay yếu ớt. Rồi hắn nắm chặt bàn tay hắn lại. Bấp

thịt phồng lên vạm vỡ. Sau đó, hắn nghĩ: «Quăng con dao đi! Ừ, ta cần gì thứ khí giới này, với tay không, ta cũng đủ sức bóp chết kẻ tu hành kia, miễn là ta vào được trong thành pha-lê...» Kể muốn giết người thật lắm ở mưu. Hắn giơ con dao lên cao như muốn bảo vờ vị Đạo sĩ: «Hãy xem đây!» Rồi hắn quăng con dao đi xa. Hắn nắm chặt bàn tay, chờ cho bức thành pha-lê mở ra.

Nhưng bức thành vẫn sừng sững như cũ, sừng sững như cũ. Hắn tức giận quá. Chưa lần nào hắn tức giận như lần này. Hắn hét lên: «Sao không mở cho tôi vào! Tôi đã quăng con dao rồi!»

Vị đạo sĩ chờ cho hắn hết la hét, và vẫn giọng nói trầm tĩnh lúc ban đầu, trả lời hắn:

«Không! Tôi không nói ông quăng con dao trong tay ông. Tôi muốn ông hãy quăng con dao trong tâm ông kia»

Lời nói như một nhát búa đánh trúng vào tâm can hắn. Hắn giật mình. Vợ hắn đứng xem này giờ cũng rất sợ hãi và kinh ngạc. Cả hai vợ chồng đều thấy rằng cái thâm ý dơ bẩn của họ không còn che giấu được vị Đạo sĩ. Họ bắt đầu cảm thấy tàn bạo, vũ lực trở thành bất lực trước sự sáng suốt của lẽ phải, của chính nghĩa.

Trong lúc đó bức thành pha-lê đang che chở cho vị Đạo sĩ lay chuyển. Lời nói khi nãy nghe văng vẳng: «Hãy quăng con dao trong tâm kia!» Lời nói có mãnh lực đó thấm vào, chuyển hóa đôi tâm lòng cứng cõi. Cả hai vợ chồng ăn năn về việc làm tàn bạo của mình.

Bỗng bức thành pha-lê biến mất và vị Đạo sĩ ngẩng lên, nhìn thẳng họ. Đôi mắt Đạo sĩ sáng lên nguồn hiền hòa làm lắng lại tâm hồn của hai kẻ tội lỗi. Hào quang chói sáng chung quanh vị Đạo sĩ đáng kính. Hai vợ chồng nhận ra người đứng trước họ là đức Phật, bậc thầy kính mến của kinh thành Xá-Vệ. Họ sụp xuống lạy tỏ lòng hối hận. Bên tai họ, lời dạy bảo của đức Phật vẫn còn vang: «Hãy quăng con dao trong tâm! Hãy quăng con dao trong tâm!» Lời dạy ấy từ đây ghi mãi trong lòng họ, họ đã bắt đầu từ bỏ con đường lầm lỗi, tàn bạo, xấu xa; Trở về với con đường từ-bi, hỷ-xã...



NẮNG MỚI

Nắng mới đã về rồi.
Xé tan màn đêm tối
Xuân sang khắp núi đồi,
Người vui ngày đại-hội.

Nắng qua muôn trùng-dương,
Xuân về gieo hương thắm
Loài người rộn yêu thương
Trong tình thương xa thắm.

Tình nhân-loại sáng tươi,
Hoa xuân cười phơi phới,
Chuông chùa hướng-dẫn người
Nhân-gian đầy nắng mới.

Nắng mới theo xuân về.
Nhân dân mừng gặp gỡ.
Lời kính vọng bờ đê,
Ai về say hớn hờ ?

Ai kết tình đồng bào ?
Ai mơ tình nhân loại ?
— Đao tình hết binh-đao,
Đáy, lòng thương quảng-đại.

Nắng mới hát hân-hoan
Xuân về mang âm cúng.
Sống vui trong đạo Vàng
Ôi, mùa xuân quăn-chúng !

Nắng mới tự ngàn xưa,
Cách xa nhiều thế-kỷ
Hình-ảnh không phai mờ,
Đưa người tìm Chân-Lý.

Ngưỡng-vọng lên Phật-đất,
Chúng ta dựng ngày mai :
Yêu thương qua thế-giới,
Nhân-loại có xuân dài...

HUYỀN-KHÔNG

Chùa Thuyền-Tôn

THÍCH CHƠN-TRÍ

Kính dâng Hòa-Thượng Thuyền-Tôn, và mến tặng
các vị Thanh-niên Học-Tăng ở các Trường Phật-Giáo

HUẾ ngoài những thắng cảnh danh-lam còn là một nơi có rất nhiều chùa và tháp.

Tổ-đình Thuyền-Tôn là một trong những ngôi chùa lớn và cũng là một trong những thắng-cảnh ở xứ này.

Chùa Thuyền - Tôn cất trên một cánh đồi cao, hướng về phía đông nam, cạnh núi Thiên-Thai, thuộc xóm Ngũ-Tây, làng An-Cựu, huyện Hương-Thủy, tỉnh Thừa-Thiên, cách thành phố Huế chừng sáu bảy cây số.

Muốn vào viếng chùa Thuyền-Tôn, các bạn phải ngược lên phía Nam - Giao rồi rẽ sang phía trường đua ngựa. Đến đây, các bạn được đi băng qua một đồi dương nên thơ của vườn ương cây sớ Kiềm - lâm Huế. Bấy giờ các bạn mặc sức ngắm cây, xem phong-cảnh của núi đồi và nhất là hóng gió mát. Các bạn có thể nghỉ chân ở nơi đây để lấy sức.

Tiếp tục vào chùa, bấy giờ các bạn hãy đi theo con đường vào chín hầm (theo người ta đồn thì chín hầm là nơi đồn trú quân

lương của quân-đội viễn chinh Pháp trước năm 1940. Người Pháp định làm chỗ này làm chiến-lũy kháng Nhật; nhưng bất ngờ người Nhật biết được, đi trước, người Pháp trở tay không kịp nên mộng đồng hóa Đông - dương của người Pháp đành tan vỡ và chín hôm ngày nay, chỉ còn lại cái xác không hồn...) tức là các bạn đi nấp theo chân đồi Thiên - Thai đó. Đi đến lãng Cụ Thân-Thần Tôn-thất-Hân (một vị cụ thần của triều Nguyễn) thì các bạn hãy rẽ về phía tay trái, các bạn đi theo một con đường nhỏ, dài khoảng 300 thước, và đây là con đường duy nhất đưa các bạn đến chùa.

Chùa Thuyền-Tôn không có những chiếc cửa tam-quan cổ kính và đồ-sộ như chùa Báo-Quốc, Từ-Hiểu, nhưng chùa Thuyền-Tôn lại có một đôi thông sầm-uất làm tiền-án. Đôi thông này vừa làm tăng vẻ trang-nghiêm, huyền-ảo cho ngôi chùa và cũng làm dịu bớt được bao nhọc-nhẫn... của khách mười phương, không quản đường xá xa xuôi, khúc khuỷu, đến viếng một ngôi tổ-dình ở chốn thâm-sơn hẻo-lánh.

Đề vào chùa các bạn chỉ cần đi lên mấy bậc cấp nhỏ và đi qua một chiếc sân rộng trồng các thứ hoa.

Chùa kiến-trúc theo lối cổ, hình vuông, gồm có ba căn hai chái, và phía trước là tiền đường. Ba căn dùng làm chánh điện được chia làm hai: mặt tiền là nơi tôn trí các tượng Phật và Bồ-tát...; mặt hậu là nơi thờ các vị tổ khai sơn và chúng tăng quá cố. Cách bài trí đại khái như sau:

Các bàn thờ của căn chính ở mặt tiền gồm có 4 tầng: tầng thứ nhất tôn trí các pho tượng như đức Thích-Ca (ngồi chính giữa,) đức Di-Đà (ngồi phía trái,) và đức Phật Di-Lạc (ngồi phía phải,) tượng trưng cho 3 đời (Tam-thế) các đức Phật. Ngang với ba pho tượng này, ở đây cột hàng nhất phía trong có treo câu đối sơn son thếp vàng, nguyên văn như sau:

« Vạn phước đồng quy, vạn thiện tức Phật tức tâm »
« Tam tôn diệu chứng, tam thừa phi không phi sắc »

Tạm dịch :

Tâm, Phật vốn đồng ; vạn thiện đời mai nên vạn đức.

Sắc, không nào khác ; tam-thừa đầy đủ chứng tam-thân.

Tầng thứ hai, tôn trí đức Phật Thích-Ca, theo lối thuyết pháp. Tầng thứ ba về phía bên phải, tôn trí tượng đức Văn-Thù Bồ-Tát ngồi trên mình sư tử màu xanh ; về phía bên trái tôn trí tượng đức Bồ-Đhi Bồ-Tát, ngồi bên mình voi trắng sáu ngà. Hai pho tượng Bồ-Đhi Bồ-Tát này đều là tượng vẽ lồng kính.

Tầng thứ tư tức là chiếc bàn ở ngoài hết, bàn này để các pháp khí như chuông, mõ, kinh sách thường trì tụng mà thông thường gọi là bàn kinh. Cạnh phía sau của bàn kinh là hai cột hàng nhất ở phía trước của chánh điện. Hai chiếc cột này cũng được trang hoàng một câu đối mình sơn đỏ chữ vàng nguyên văn như sau :

« Mê-tân chường xuất từ thuyền, lục trí lục trần
đô qui vô đẳng giác ».

« Chấn đản nhiên lai cự chúc, tam đồ tam muội
giai tác như thị quan ».

Dịch :

« Thuyền từ lướt chốn mê tân, kẻ thánh người phàm đều
lên giác-ngạn ».

« Đuốc tuệ rạng miền Chấn-đán, đường tà, nẻo chánh rõ
thấy chơn như ».

Căn phía tả thờ tượng đức Quán-Thế-Âm và căn phía hữu thờ tượng đức Địa-Tạng Bồ-Tát. Kế cận nơi hai pho tượng này là mười vị Thập-diện, thờ theo lối đối diện.

Mặt hậu của chánh điện, căn giữa thờ khánh vị ngài Liễu-Quán. vị Tổ khai sơn chùa Thuyền-Tôn cùng các vị Tồ thừa

kế; các căn tả hữu thờ các vị Tăng chúng quá cố và các Vị Đản-Việt có công đức với Tổ-đình.

Ở căn giữa có hai câu đối như sau :

Câu thứ nhất :

« **Tịnh thủy hỷ châu long, khai thác phước điền
bằng phước địa** ».

« **Pháp luân hồi phục tượng, quy y từ giám chứng
từ duyên** ».

Câu thứ hai :

« **Hữu thiên chiêm sắc tướng, quy y bất nhị pháp môn** ».

« **Tùy xứ kiệt tường vân, phổ độ tam thiên thế giới** ».

Về phía tiền đường cũng gồm có 3 căn 2 chái. Căn giữa treo bức biểu hiệu chùa, sơn son thếp vàng chạm trổ rất tinh vi. Trên biểu đề mấy chữ lớn « **THIÊN-THAI THUYỀN-TÔN TỰ** » và hai bên có cước các giòng chữ nhỏ : « **Cảnh-Hưng bát niên** » (năm Cảnh-Hưng thứ 8. Đây là niên đại sáng lập chùa. Niên đại Cảnh-Hưng này tức là thuộc về đời Hậu-Lê vào khoảng năm 1747 vậy) và « **Bảo-Đại thập ngũ niên tuế thứ Canh-thìn trùng kiến** ». Trùng tu vào năm Canh-thìn, niên hiệu Bảo-Đại thứ 15, tức năm 1940).

Cạnh bức biểu trên này là câu trường đối, mình sơn đỏ chữ vàng. Nguyên văn câu đối như sau :

« **Thuyền tâm minh tịnh tam giới phổ từ bi, tùng hương quốc trung lai, chấn đản, kinh thanh truyền Phật-Pháp** ».

« **Phạm xá trang nghiêm, thập phương quy tế độ, sóc Cảnh-Hưng, nhi hậu Thiên-Thai, sơn sắc ánh thần kinh** ».

Dịch :

Trời thuyền mây lặng, bóng từ-bi che phủ cõi tam-thiên ;
pháp âm từ Hương-quốc đưa về, bảo kệ chuông rền hồn chấn đản.

« **Cung Phạm, trắng lộng, gương trí tuệ chói lòa cơ vạn loại; cố chỉ tự Cảnh-Hưng trở lại, Thiên-Thai sắc đượm cảnh thần kinh** ».

Câu đối này do Cụ Thân-thần Tôn-thất-Hàn tặng chùa vào mùa đông năm Bảo-Đại thứ 15.

(còn một kỳ nữa)

MỘT LÒNG VÌ ĐẠO

ĐỨC - THƯƠNG

GÌỜ này chắc các em đang vui vẻ, trng-bưng đón mừng một mùa xuân trong sáng. Xuân về trên mọi vật. Xuân về trong lòng người, nhất là những con người tin Phật vì mùa Xuân đối với chúng ta còn là một mùa Hoan-hỷ.

Không nói nhưng các em cũng đã biết, ngày mồng một tháng giêng không những là ngày Tết Nguyên-đán mà còn là ngày kỷ-niệm một vị Phật Vị-lai, một vị Phật tượng-trung cho hạnh Hoan-hỷ : Đức Di-Lặc.

Đức Di-Lặc, lịch-sử của Ngài ra sao, công hạnh của Ngài thế nào hầu hết các em đã nhớ kỹ, anh khỏi phải dài dòng thêm nữa. Giờ đây, để nhớ đến đức Hỷ-xã trong mùa kỷ-niệm này, anh kể cho các em một câu chuyện về tiền-kiếp của Ngài :

Cũng một mùa Xuân trong sáng đẹp-dẽ như hôm nay nhưng là một mùa Xuân xa xăm lắm, một vị Quốc-Vương có tiếng nhân-tử vui vẻ, ngự-giá về các làng-mạc thôn-xóm, thăm viếng quần chúng và tặng quà tết cho kẻ nghèo. Ngài cùng chung vui với muôn dân. Đó còn là một dịp để nhà vua được tìm hiểu đời sống và tâm-tình của dân.

Khi ra đi ngài vui vẻ bao nhiêu, khi trở về ngài lại buồn rầu lo-âu bấy nhiêu. Anh nói thế chắc các em cũng ngạc-nhiên lắm nhỉ ? Các em có biết vì sao không ?

Nhà vua thường khuyến-khích mọi người phụng-thờ Tam-Bảo, thực-hành phép ăn chay, làm các việc thiện, hiếu thảo với cha mẹ, thuận-hòa với anh em. Ngài tha sưu thuế cho tất cả những ai thực-hành theo lời ngài khuyên bảo.

Mọi người đều răm-rắp làm theo.

Nhưng có ngờ đâu, bề ngoài họ mang một lớp « đạo đức giả » để che đậy bao nhiêu điều xấu xa, hung-ác, nham hiểm ở bên trong. Nhờ có cuộc Kinh-lý trong ngày Xuân hôm ấy ngài mới thấu rõ được lòng người. Từ đó ngài luôn luôn suy nghĩ để tìm một giải-pháp cải-thiện dân chúng một cách hoàn-bị.

Một tuần sau gương mặt ngài trở lại tươi vui như trước. Rồi khắp dân chúng được ban truyền sắc dụ của nhà vua : « Kể từ nay ai còn ăn chay niệm Phật sẽ bị tội xử tử, còn người nào không theo đạo Phật được tự do, an phần chức nghiệp »

Đương-nhiên những kẻ giả tâm đều trở lại hành động như cũ. Không còn phải che đậy một chút gì.

Tuy thế, sáng kia người ta dẫn đến sân triều một cụ già tả-toi yếu đuối này đã không tuân lệnh nhà vua vẫn quy-ngưỡng theo đạo Phật. Cụ nghĩ rằng : « Lâu nay ta nghèo - khổ trọn ngày chỉ có một bữa cơm rau nhưng được quy-y Tam-bảo, được nghe giáo - lý của Chư Phật, lòng ta sung-sướng vô cùng. Còn đâu sống một cuộc đời sung-túc trên châu-bái ngọc ngà hay có được lên cõi Thiên-đàng hưởng thụ mãi mãi cuộc sống Thần-tiên đi nữa mà không được nghe đến một câu kinh Phật, đối với ta cũng chỉ là ngọc hình ».

Cụ già khẩn-khái tâu :

— Tâu Bệ-hạ, bản dân này đã có tội không tuân lệnh của ngài xin ngài cứ việc chặt đầu.

Nhà vua phán :

— Nếu người biết tự hối và thi hành theo sắc-lệnh mới của trẫm, trẫm sẽ tha tội và phong chức-tước cho. Còn kẻ làm dân mà không tuân theo quốc pháp trẫm sẽ xử chém dặng răn kẻ trái phép về sau.

— Tàu Bệ-hạ, nếu bỏ chánh-pháp mà làm đến bức vua chúa, hưởng thụ tất cả mọi khoái-lạc trong cõi Nhơn-Thiên, bản dân này cũng không ham.

— Người cải lệnh ta sẽ truyền đem xử tử ngay tức khắc.

— Tàu Bệ hạ, trong Kinh Phật có dạy : « Nếu chúng-sanh tự gieo mình vào ba đường ác thì khó được làm người và có làm người chẳng nữa cũng không thể sanh vào nước có đạo-dức, không xem được Kinh Phật, không gặp được các cao tăng để cúng dường và nghe pháp ». Nay tôi được biết Tam-Bảo, hiểu được chút ít Kinh Phật, vậy có lẽ kiếp trước tôi đã dày công tu-luyện lắm. Thế thì dầu Bệ-hạ có bỏ tôi vào nước sôi hay nung vào lửa đỏ đi nữa tôi vẫn giữ trọn một niềm theo Tam-Bảo mà thôi.

— Người là ai mà cả gan khi khái với ta ? trước cái chết mà vẫn còn hùng hổ.

— Tôi tên là Thanh-Tiến-Sử, tàu Bệ-hạ cứ việc xử tội, tôi không bao giờ oán-thán hay vang xin một điều gì.

—Quân-sĩ hãy đem chém ngay ông lão Thanh-Tiến-Sử này.

Rất nhanh, các tên lính xáp đến dẫn cụ già ra pháp trường.

Đồng thời nhà vua cho một vị quan hầu-cận ra xem xét và bảo quân lính đợi lệnh nhà vua truyền lại mới được thi hành.

Trước pháp trường, bên cạnh những lưỡi gươm sáng quắc đang sẵn sàng đưa lên cổ. Thanh-Tiến-Sử vẫn thản-nhiên vui vẻ và khuyên người con trước khi vĩnh-biệt :

« Con ơi ! con sanh gặp thời có Phật-pháp, biết sùng-bái Tam Bảo là một điều phước-đức của con. Con hãy vững dạ tu học, noi gương cha đây, dẫu dầu cha phải rơi vì sắc-lệnh nghiêm-ngặt của nhà vua, cha vẫn vui lòng và quyết theo Chánh đạo không bao giờ lảng bỏ ».

Vừa dứt lời, vị cận thần truyền cho quân lính dẫn cụ trở về triều.

Khi vị cận thần về tâu lại lời khuyên con của Thanh-Tiến-Sứ, nhà vua rất cảm động và vô tình những dòng nước mắt tươm chảy trên đôi má nhăn-nheo của vị vua hiền-đức. Ngài bước xuống bệ rồng ra tận cửa thành ôm lấy Thanh-Tiến-Sứ. Mọi người đều ngạc nhiên. Cụ già cũng trở mắt nhìn vua vì không hiểu chuyện gì. Nhà vua đưa cụ vào cung một cách ân-cần vui-vẻ, song Thanh-Tiến-Sứ cũng chưa hiểu rõ điều gì nên chỉ biết cúi đầu sát đất tạ ơn vua. Nhà vua liền đỡ lấy tay Thanh-Tiến-Sứ rồi thân mật bảo : « Trong quốc dân này chỉ có một Thanh Tiến-Sứ ! Chỉ có một Thanh-Tiến-Sứ thuần-thành theo Phật-pháp, quyết một lòng vì Đạo. Ngoài ra đều giả-dối, đều vụ lợi. Chiếu dụ của trăm ban ra chỉ cốt để thử lòng người mà thôi. Vậy từ nay xin người hãy sống cùng trăm, giúp trăm trong việc truyền bá Phật-pháp thức-tỉnh nhân tâm » Rồi cả hai chuyện trò vui vẻ. Sau đó nhà vua phong cho Thanh-Tiến-Sứ chức Tướng-Quốc.

Câu chuyện ấy được truyền tụng trên mỗi quần chúng lau ra tận các hang cùng ngõ hẻm, và cũng từ đó tiếng chuông cảnh tỉnh ngân vang trong tâm hồn mọi người.

Chẳng bao lâu dân chúng được sống trong cảnh êm-ấm, thân-yêu, an-hòa, vui-vẻ, ai ai cũng đều quay về với Đạo-Phật.

Vị Quốc-Vương ấy chắc các em đó đoán được là ai ? Ngài là tiền thân của Đức-Phật-Di Lặc. Còn Thanh-Tiến-Sứ chính là một tiền thân của Đức-Thích-Ca.



HOA, ĐÈN, TRĂM

Của J.A. Goldwater

NHỮNG hoa rực rỡ làm tươi sáng bàn thờ Phật tượng trưng cho những màu sắc, những hình dáng đẹp đẽ nhất và cũng là ngắn ngủi nhất của thiên nhiên. Hoa nở ra rồi tàn.

Hương hoa, cánh hoa, hình hoa tiêu biểu vẽ đẹp trời đất trong thiên hình Vạn trạng. Nhưng cái chết đi tiếp liền sau cái sống của hoa, hoa sớm nở bao nhiêu lại chóng tàn bấy nhiêu. Sắc đẹp của hoa đã báo hiệu cho bao nhiêu tan rã.

Đó là hình ảnh của khổ đế: Sự tạm bợ và đau thương của hình thức vô thường.

Cũng như những hoa ấy kết tạo những mầm mống của những cây mai sau, chúng ta hãy nhớ lại trong khi ngắm hoa là những tư tưởng hành động chúng ta kết tạo những quả nghiệp của những kiếp sống mai sau chúng ta, sau khi ngắm hoa, chúng ta thử quan sát những ánh sáng lung linh của đèn nến đặt hai bên bàn thờ Phật. Cũng như thân chúng ta, nến là một vật kết hợp bằng những yếu tố. Nếu chưa thắp tiêu biểu cho ảo giác về cái «tôi» và sự chăm sóc cho cái «tôi». Lúc nến cháy, nến tỏa ánh sáng và sức nóng như thế nến làm tròn nhiệm-vụ người ta mong đợi ở nến.

Nến cũng cho ta thấy ánh sáng phát khởi từ trong bóng tối, chớ không phải ngoài bóng tối và mê muội. Nến cháy,

nén cho ta thấy cái vô thường của vật chất trong sự thay hình đổi dạng của chất đặc sang chất khí, đồng thời cho ta nhận thấy ảo tưởng của một ý-nghĩa mà thật ra là nhiều ý-nghĩa. Nén tỏa ánh sáng trong thế-giới tối tăm, đem sự hiểu biết đến trong vô minh.

Một cách tượng trưng nén đốt cháy hết những nhớ bần, chỉ để lại phần tinh khiết nhất. Vậy chúng ta cũng nên « đốt » hết cái chứa đựng những tư tưởng sai lầm của bao nhiêu năm đã dồn dập lại, để cho chỉ còn lại những tư-tưởng thuần túy tinh-khiết.

Khi những phần sáp cuối cùng đã cháy sạch, cây nến đã mất hẳn danh tánh cây nến, và ảo tưởng của cá thể cũng tiêu diệt, dù đó là cá thể của cây nến, của những cá nhân, của cái tôi, của sự quan trọng cá tính.

Màn ảo tưởng ấy vừa vén lên rồi thì thức tỉnh một sự hiểu biết đầy tình thương đối với sự sống trong những giai đoạn của nó. Một lần nữa, những cây nến đem ánh sáng đến trong bóng tối cũng như Phật-giáo đem lại giác ngộ trong vô minh.

Khởi trầm nghi ngút trên bàn thờ Phật làm chúng ta nhận thấy sự tạm bợ và sự tan rã. Trong lúc trầm tiêu diệt, trầm mất dần hình dáng của mình, và tỏa hương thơm và như vậy trầm đã hoàn thành sứ mệnh của mình, hay là cái lý do tồn tại của mình. Trước khi bị đốt, trầm chỉ biểu dương cái khả năng hữu ích của mình trong các hình dáng của mình.

Con người cũng thế không có giá trị gì trong hình thức kết hợp của nó, trừ ra trong những khả năng của con người, và nó chỉ hữu ích trong phạm vi sự vật. Những ích lợi của con người là lý do tồn tại của con người.

Những Phật-tử chúng ta dùng những vật tượng trưng như trầm chẳng hạn, để làm cho một hình ảnh trong trí hay một cảm tưởng được rõ ràng. Trong khi mỗi chúng ta tâm hồn vắng lặng dâng ba lễ vật một cách yên lặng, tinh-khiết, sung sướng và thành thực, chúng ta nhận thức sự tan rã của cái chúng ta gọi là cá-thể trong toàn thể. Chúng ta cũng có thể nghĩ rằng cái nhỏ nhoi của ta, cái « tôi » tiêu diệt dần dần và chúng ta sinh tồn không phải như một cái tôi riêng rẽ mà như một cái toàn thể.

QUỐC-ANH phỏng dịch

« La Pensée Bouddhique » tháng 1-1958.

Ngày lễ Thành-Nhân

RẪM THÁNG GIÊNG TẠI NHẬT

Phỏng theo tài liệu của Bác-sĩ S. UCHIKOSHI

THÍCH THIÊN-ÂN

BÁT cứ một dân-tộc nào trên thế-giới, hễ đã có một lịch-sử sinh-tồn riêng, thì dân-tộc ấy lại có những cá-tánh, phong-tục và tập-quán riêng. Nhất là Nhật-Bản, một dân-tộc sống trên những hòn đảo xa cách với đại-lục, nên lại càng có nhiều những cái riêng biệt ấy hơn nữa. Một trong những cái riêng biệt là ngày lễ thành-nhân.

Ngày lễ thành-nhân nói đúng theo tiếng Nhật là «Seijin no hi». Lễ này là một trong những ngày quốc-lễ được cử-hành long-trọng trên toàn lãnh-thổ Nhật-Bản. Ý-nghĩa của ngày lễ ấy là chính-thức làm lễ thành-nhân cho những thanh-niên nam-nữ vừa đúng tuổi trưởng-thành, nghĩa là 20 tuổi. Lễ ấy thường được cử-hành ở các công-đường do Chính-phủ và những nhân-viên cao-cấp đại-diện cho Chính-Phủ tham-dự. Mỗi năm lễ ấy chỉ cử-hành một lần, đúng ngày 15 tháng 1. Những người chưa đúng 20 tuổi, không được tham dự lễ này, và trong giai đoạn ấy gọi là vị thành-nhân, hoặc là thiếu-niên thiếu-nữ.

Lễ thành-nhân này được long-trọng cử-hành trên đất nước Nhật-Bản từ xưa đến nay. Nhưng vì chế-độ chính-trị của mỗi thời một khác nên cách thức tổ-chức, cùng phạm-vi tổ-chức cũng có rộng hẹp khác nhau. Đại-khái lịch trình biến-thiên của lễ thành-nhân này chia ra làm 3 giai-đoạn như sau :

Giai-đoạn đầu: Từ ngày lập-quốc cho đến thời đại Vua Edo trị-vì (Edo jidai) nghĩa là trong khoảng cách đây 100 năm trở về trước, lễ thành-nhân này được gọi là Genpukku. Chữ Genpukku có nghĩa là trao áo mũ, ấn kiếm. Trong thời ấy, lễ này chỉ để dành riêng cho những thanh-niên nam-nữ sanh trưởng trong những gia-đình quý-tộc, hoặc những hạng người trong giòng Võ-sĩ-đạo cho những thanh-niên nam-nữ sanh thường-dân. Lịch-sử Nhật-Bản cho ta biết rằng: Trong khoảng thời gian ấy những gia-đình quý-tộc, và những hạng người thuộc về Võ-sĩ-đạo, chiếm một vai tuồng rất quan-trọng trong triều-đình và trong pháp-trị-dân. Họ là những người có thể nói là những vị Tiều-Vương, có quyền thống-trị một địa-hạt do Thiên-Hoàng ban-cấp; và mỗi năm chỉ có bốn phạm công hiến cho Triều-đình trung-wang một số lễ vật nhất-định, còn ngoài ra đều được toàn-quyền tự-trị, vì thế lễ Genpukku tức là lễ thành-nhân hiện tại, được xem rất quan-trọng trong thời ấy. Vì sau khi đã làm lễ Genpukku rồi, những người ấy mới có quyền kế-thừa gia-nghiệp vào trước-vị của Ông Cha, tức là những vị Tiều-quốc-vương ấy truyền lại.

Giai-đoạn thứ hai: Từ ngày vua Minh-trị lên trị-vì (Meiji jidai), cho đến năm thứ 24 của vua Chiêu-Hòa hiện-đại (Jhowa jidai), nghĩa là trong khoảng năm 100 trở lại đây, lễ thành-nhân tuy cũng được gọi là Genpukku, nhưng nó chỉ thu-gọn lại trong phạm-vi Hoàng-tộc mà thôi. Bởi lẽ nếu căn-cứ trên phương diện chính-trị thì vua Minh-Trị là một ông vua đã ihâu-hội thống-nhất thật-sự và quyền-hành cai-trị từ trong tay các nhà võ-sĩ và quý-tộc về cho Triều-đình trung-wang. Ông đã chọn những người có tài đức ra thay thế những người võ-sĩ, quý-tộc bạo-hành chuyên-chế ra cai-trị nhân-dân. Vì thế chế-độ quý tộc và võ-sĩ truyền-thống từ ngàn xưa được bãi-bỏ, và luôn theo đó lễ Genpukku cũng không còn được cử hành ở những gia-đình quý-tộc và võ-sĩ nữa. Tóm lại, từ thời Minh-Trị đến thời hậu chiến, lễ Genpukku, tức là lễ thành-nhân hiện-tại, chỉ để dành riêng cho Hoàng-tộc; còn áo mũ ấn-kiếm thì chỉ trao cho những người được quyền kế-vị Hoàng-đế, sau khi Người đã từ-trần mà thôi.

Giai đoạn thứ ba : Sau thời đại-chiến thứ hai chấm dứt, từ năm Chiêu-Hòa thứ 24, tức là 10 năm lại đây, sau khi hiến-pháp dân-quyền được tuyên-bố, thì ngày lễ ấy không còn gọi là Genpukku nữa, mà gọi là Seijin no hi (ngày thành-nhân). Theo với bản hiến-pháp dân-chủ ấy thì mọi người dân bất cứ nam hay nữ đều có quyền tham-gia việc nước bảo tồn xứ-sở, vì thế bất cứ một thanh-niên hay thanh-nữ nào, kể đúng 20 tuổi thì có quyền được làm lễ thành-nhân. Vì lễ ấy 10 năm lại đây, lễ thành-nhân không phải là ngày lễ để dành riêng cho các hạng người quý tộc, võ-sĩ và Hoàng-gia, mà nó là một ngày lễ chung cho cả mọi tầng lớp dân-chúng.

Đó là tổng-quát lịch-trình biến-thiên của ngày lễ thành-nhân theo với chế-độ chính-trị Nhật-Bản qua thời-đại, mà ở đây chúng ta có thể tạm gọi là : Bộ-lạc phân quyền, quân-chủ chuyên-chế và dân-chủ tập-quyền.

Hiện nay, ngày lễ thành-nhân ấy đã biến thành một quốc-lễ, do quốc-gia và hiến-pháp dân-chủ quyết-định, vì thế mọi thanh-niên thanh-nữ kể đúng 20 tuổi là có bổn-phận dự lễ ấy. Tùy theo phương-tiên giao-thông của từng địa-phương một, buổi lễ ấy có thể cử-hành ở những công đường của từng Tỉnh, phủ, hoặc xã khác nhau. Riêng ở đô-thị ToKyo thì hằng năm lễ này được cử-hành long trọng tại Công hội-đường Hibiya, có Thiên-Hoàng, Thủ-tướng và các nhân-viên cao-cấp trong chính-phủ đến dự. Nhưng bất cứ ở ToKyo, hay ở một địa-vực nào, hề người nào muốn được chính-thức tham dự lễ ấy, thì phải có giấy chứng-nhận quyền cư-trú (giống như thẻ thông-hành bên ta) do nhà đương cuộc của địa-vực ấy cấp-phát mới được. Thí dụ : Người có ngạch ở làng này, không có quyền tham-dự lễ thành-nhân ở một làng khác.

Người Nhật-Bản, nhất là những thanh-niên, thanh-nữ 20 tuổi, họ xem ngày lễ thành-nhân là một ngày lễ rất quan-trọng. Vì kể từ ngày đó họ được quốc-gia thừa-nhận : Tuổi vị-thanh-niên đã chấm dứt, và cũng kể từ đó họ được quyền tham-gia việc nước. Điều quan trọng của sự tham gia việc nước này là quyền ứng-cử và đầu-phiếu quốc-hội.

Vì đây là một quyền-lợi tối thiêng-liêng của mọi người dân của một nước dân-chủ. Đi theo với quyền-lợi này, sau khi làm lễ thành-nhân, những người ấy đối với công-pháp thì có trách-nhiệm với nền an-ninh trật-tự và sinh-lần của xã-hội; đối với dân-pháp thì được quyền sinh-cư lập-nghiệp tự-do và tự-do kết-hôn đối với tôn-pháp thì được tự-do sùng-bái và tin-ngưỡng một tôn-giáo chính-đáng, thích-với cá-tánh của dân-tộc; còn đối với luật-pháp thì phải chịu những hình phạt tương đương với tội-lỗi đã phạm theo hiến-pháp quy-định, chứ không còn được hưởng những sự khoan hồng theo luật «Thiếu-niên bảo-hộ pháp» nữa.

Nói tóm lại, sau khi đã làm lễ thành-nhân xong thì những thanh-niên thanh-nữ ấy đã hoàn toàn trở thành người lớn, có trách-nhiệm giúp ích gia đình, quốc-gia, xã-hội, còn đối với bản-thân thì được quyền thật-hành tất cả sự ước muốn trong vòng luật-pháp. Đó là ngày chấm dứt giữa hai giai-đoạn của một đời người, ấu-thơ và trưởng-thành. Vì thế trước khi đi dự lễ thành-nhân ấy, phần nhiều những gia-đình khá-giá đều có tổ chức những buổi tiệc mừng, mời đủ tất cả bà con thân-thuộc tham-dự. Trong dịp ấy những thanh-niên thanh-nữ sẽ thành-nhân ấy tỏ lời cảm tạ công-ơn sanh-thành nuôi-dưỡng của cha mẹ, và sau đó là nhận những tặng-phẩm để kỷ-niệm ngày thiêng-liêng ấy. Đó là nói về phương-diện gia-đình, còn về phương-diện tôn-giáo, thì sáng ngày 15 tháng giêng ấy, tất cả các ngôi chùa trên toàn-quốc Nhật-Bản đều có tổ-chức một buổi lễ đặc-biệt cho các tin-đồ trẻ tuổi ấy, và sau đó là vị Thượng-Tọa trụ-trì của chùa ấy, đứng trước Phật-đài giảng dạy những bổn-phận cần thiết đối-với đạo-pháp của một người Phật-tử đã đến tuổi trưởng thành. Buổi lễ này cũng rất cần-thiết, và tổ-chức cũng rất trang-nghiêm, vì như chúng ta đã biết dân-tộc Nhật-Bản là một dân-tộc từ xưa đến nay rất sùng-mộ đạo Phật vậy.

Căn-cứ vào đây chúng ta thấy rằng: Lễ thành-nhân không những chỉ có tánh cách quan-hệ mật-thiết đối với phong tục, tập-quán và linh-hình chính-trị của dân-tộc, mà nó còn có tánh-cách quan-trọng tuyệt-đối, đối với cá-nhân, gia-đình, quốc-gia, xã-hội, cũng như với đạo pháp nữa. Vì thế các thanh-niên thanh-nữ Nhật-Bản xem-lễ thành-nhân là một vinh dự của đời họ.

Viết tại Tokyo
THÍCH - THIÊN - AN

MÙA XUÂN



Tùy bút của NGUYỄN-THÁI

MẤY tuần trước tôi đã đến đây.

Hôm qua lại đến. Cứ thế ăn quen, hôm nay cũng lại đến. Đạo này tuyệt cứ xuống không hở. Tất cả phủ một màu trắng biển biệt. Mấy cánh cây đen đui cô-độc gạch một mớ nét lên cái phẳng phiu của tuyết. Đường vắng. Chốc chốc mới thoáng một bóng co ro đi.

Hai hôm nay bỗng tuyết không xuống nữa. Trời chẳng sáng hẳn cũng không mù mịt. Ở mãi trạng thái lửng chừng. Lửng chừng hay do dự cũng

không hiểu, hay có khi mưa gió mãi rồi cũng mệt, nên nghỉ một lúc? Trông lên thấy cuộn cuộn những chòm mây bần ulla, và hừng ti sáng như ngọn đèn qua màn kính đục. Một vài tiếng chim hót lúc này nghe không phấn khởi, mắt mắt hẩn trong lẳng lẽ, nghĩ thật vô duyên.

Tôi đã lững thững ra đây. Đứng trên cầu nhìn dòng sông Danube cuộn chảy. Bỗng nhiên nghe triều nhạc sóng rộn ràng trong trí và người cứ nhẹ hẳn lên. Già không có Johann Strauss có lẽ tôi không cảm sóng con sông Danube hay đến thế, mà e sẽ thấy sóng chặm lại,

lặng buồn như con sông Hương của đất nước để thoáng nghe nỗi buồn ai oán trong điệu Nam Bình.

Ấy, con người vốn sống bằng tưởng tượng.

Một dòng sông, một con nước, một lối chảy, mà vẫn có một tên Hương, một tên Danube hay bao nhiêu tên khác nữa.

Mỗi bận ra đày, tôi cứ ngẫm nghĩ mãi mấy điều mơ hồ và cồn con ấy. Thế mà tiêu hao mất bao nhiêu thì giờ. Kề cũng bấy!

Sáng nay trời bỗng nắng... Những tia nắng mùa đông quý giá! Trên những cành cây, thành đậu, đường ngõ, mái nhà tuyết còn phơi cái trinh bạch trắng xóa. Bỗng có chút nắng nên ửng dầy lông lánh như muôn nghìn hạt kim cương nhỏ mịn nói cười. Kề thì mùa Đông cũng biết ca ngợi Ánh sáng!

Bầu trời không lì mặt nữa, như vừa tắm rửa xong ban sáng nên trông trong trẻo sáng lạng. Một chút xanh loang đều trên vòm, bợn ti trắng loang. Xiên đỉnh đầu, mặt trời chói

như ngọn đèn pha, sưởi nung cảnh vật.

Tôi thấy cái lạnh rút người với những giờ thăm tối của mấy ngày qua như tan biển cả. Giờ nghe muốn rộn ràng reo lên, nhảy múa theo vào đường của hai khúc mắt để não động cả lòng mình. Như ban sáng uống chén trà đậm chất, thấy ngọt đường ở đường cở rồi thì cả người cứ nao lên thanh thoát. Cảm giác rối loạn như sự sửa soạn tấp nập của những nhựa sống đang trong mạch cây, phun ra đầu búp, vút lên ngọn cỏ, ủ hương hoa. Cứ thế tưởng tượng đến cái rừng mình của đất, rẫy đi màn giá tuyết để thấy màu xanh tươi hơn hờ của Mùa Mới, đâm lên trời ca hát. Rồi lớp lớp chim ca, côn trùng, loài vật — lẽ cố nhiên cả loài người nữa — dự phần trong cái mừng rỡ này.

Bên kia sông, một ngôi nhà mới vừa dựng xong. Mấy hôm trước, dở dang, lở lói đến nỗi tôi không thèm để mắt đến (con người vốn chuộng riêng cái đẹp mắt hay ti hào nháng bên ngoài và quên lơ những

giá trị còn ăn núp hay sắp
trở thành!) Vứt một cái,
đã như dinh thự. Thì ra trong
âm thầm, mọi loài đều làm
việc, đều chuyển biến, vô-
thường đi cái cố-định để vươn
lên một nẻo đẹp, theo đường
xoáy ốc, bám cho được cái
Phật tinh viên mãn trên cao.

Tôi cứ muốn gục mặt xuống,
thử tưởng tượng bao nhiêu
âm đạm của mùa đông có làm
điếng chết mình đi trong phiên
nào thoái hóa không? và thử
trong dày đặc đen tối này lòng
mình có thấy được sức làm
việc can cường của muôn loài,
sự quật khởi vũ bão của Ánh
sáng? Và mình có đủ ý chí
dự phần với đại cuộc không?

Song không gục xuống được
nữa! Cái sáng bên ngoài sáng
quá! Mê muội mãi, có muốn
mê muội nữa cùng không được!
Sao lại có thể lơ đãng trước niềm
đẹp thiện của cuộc đời?

Và thực ra, có lẽ mình cũng
không đại để mai một đi trong
mọi làm thường, nhỏ nhen của
ngày sống! Mà phải nắm chắc
đời quật khởi, buổi viên giác...
để có lúc thấy sự nảy sinh Mùa
Mới, như hôm nay nghe rộn ràng
của cây cỏ dậy, chim chóc ca...

Dòng sông Danube vẫn lặng
lẽ bên sự rộng mở của lòng tôi.
Danube còn bận chở đi dòng
nước (buốt), những tảng băng ra
khơi, để có lối cho một nguồn
nước ấm cùng đến sau.

Cảnh vật và mọi loài đang
sẵn sàng đứng dậy!

Trên cao, ánh mặt trời rú
ánh xuống, chói lòa ra sức
sáng và sức ấm... Tự nhiên,
đến trong đầu hình ảnh Phật
và chúng sanh...

Viết tại Đức, 1-1958

NGUYỄN-THÁI

Lời Cảm Tạ

Thành thật cảm tạ qui vị đã gửi bài đến
đăng vào Liên-Hoa. Chúng tôi xin lần-lượt chọn
đăng vào các số tới, trừ một số ít bài không thích
hợp với đường lối của Liên-Hoa, hoặc văn ý chưa
được chu đáo mới không đăng mà thôi, theo
thông-lệ của nhà báo xin miễn trả bản thảo
những bài ấy.

Mong qui vị hoan hỷ tích cực cộng tác với
Liên-Hoa.

L. T. S.

TIN TỨC

TIN TRONG NƯỚC

Đại-hội Phật-giáo tỉnh Thừa-Thiên

Đại-hội tỉnh-hội Phật-giáo Thừa-thiên đã cử hành vào ngày 13 và 14 tháng 12 năm Đinh-Dậu tại chùa Từ-Đàm. Người ta nhận thấy có qui Hòa-Thượng, đại-dức Tăng-Ni trong Giáo-hội Thừa-Thiên và đại-diện của 170 Khuôn trong tỉnh về tham dự. Trong thời gian hội-hợp các đại-biêu thảo luận rất sôi-nổi, tất cả đều nhận thức trong giai-đoạn này tuy hoạt-động Phật Sự thiếu rất nhiều phương tiện và luôn luôn gặp trở ngại, nhưng số người theo Phật-giáo càng ngày càng đông, số Khuôn tăng mãi không ngừng.

Toàn thể đại-biêu đều tha- thiết yêu-cầu dựng-lưu ban Trị-Sự cũ để cho Phật-sự được dễ dàng hoạt-động, ban Trị-Sự cũ đã hoan-hỷ chấp-thuận.

Cuộc Từ-Thiện trong dịp cuối năm Đinh-Dậu

Tết là dịp vui nhất của những gia-đình giàu có, nhưng cũng là dịp buồn tủi nhất của những người nghèo thiếu bệnh tật tội tù... Để an-ủi kẻ tủi buồn ấy, ban Từ-thiện Phật-giáo Thừa-Thiên gồm đủ các bác các anh chị em thanh thiếu niên nam nữ đã quynh góp tiền bạc, áo quần, mứt, bánh v.v. chia nhau vào bệnh-viện, nha tế-bần và rải khắp các vùng thôn quê, đi sát các gia-đình nghèo thiếu, để phân phát vật dụng và an-ủi những kẻ đau ốm tật nguyên, chúc tụng những ông bà già yếu có đơn. Dịp Từ-Thiện này đã thu hoạch rất nhiều kết quả tốt đẹp; đã nói lên được phần nào hạnh Từ-bi bình-đẳng của đạo Phật. Trong dịp lễ Từ-Thiện này có nhiều chuyện

rất hứng thú và cũng có nhiều chuyện vô cùng cảm động, Đạo hữu Lê-đình-Trình người đã mục-kích cuộc Từ Thiện này nhiều nhất nên đã viết một bài tường thuật rõ ràng, lời lẽ rất cảm-động, nhưng rất tiếc số trang Liên-Hoa có hạn nên không thể đăng trọn bài vào được.

Niên lịch Phật-giáo

Trong dịp Tết này hội Phật-giáo Nam-phần đã xuất bản một tập Niên lịch Phật-giáo có ghi rõ những thắng cảnh Phật-giáo các hoạt-động Phật-giáo hiện tại, những ngày vía ngày trai v.v. phát hành tại chùa Xá-Lợi Sài-gòn.

Cuộc xô số kiến thiết Phật-học-Viện.

Vé số có phát hành khắp các chùa các Khuôn hội Phật-giáo miền Trung được Phật-tử các nơi tích cực hưởng ứng.

TIN THẾ - GIỚI:

Tây-Tạng — Đại-lễ Phật-Giáo sám-tội đã cử hành rất long trọng tại Lạp-tát. Trung ương hội-trường, Chủ-tọa là hai ngài Hoạt-Phật Đạt-lai, Ban-thuyền, chung quanh có hàng vạn vị Lạp-ma và tín-đồ.

Đây là lễ trọng yếu mỗi năm một lần của Tây-Tạng do ngài Hoàng-giáo lạt-ma thủ-xướng từ 600 năm lại đây. Nhiều lần bị ngoại xâm phá hoại, nhưng họ vẫn chiếu thường lệ cử hành.

Ấn-Độ. — Hội Phật - giáo nghệ-thuật triển-lãm 16 Quốc-gia Ấn-liên-hiệp tru-liệu, gần đây đã khai mạc tại Mạnh-mãi. Ngày triển-lãm có 1.000 loại tượng đúc và đồ họa rất xưa và rất quý:

Nhật-Bản. — Công cuộc in Đại-Tạng-Kinh bằng chữ Tây-tạng là một việc mà các Phật-Giáo giới Nhật-Bản cử hành trong thời hậu chiến, nay đã xong một giai đoạn, toàn bộ này có 150 bộ, ấn-loát rất đẹp, mong cống-hiến các Quốc-gia Phật-Giáo toàn thế-giới.

Mỹ - Quốc. — Công-trình sáng lập Phật-giáo Đại-học, do kế-hoạch 8 năm của Nữ-ước, nay đã gần đến giai-đoạn cuối cùng. Phật-Giáo Đại học này lấy việc nghiên-cứu Phật-Giáo thế giới làm trọng-tâm và có khảo cứu thêm triết-học các Tôn-giáo lớn. Ủy-hội kế-hoạch này đã liên-lạc với các học-giả danh tiếng Mỹ-quốc, Trung-hoa, Ấn-Độ, Nhật-bản và đã được đồng ý sẽ đến giảng học.

Thông-tư của Tổng-Trị-Sự Hội Việt Nam Phật-Học
gởi toàn thể các Tỉnh-Hội Việt-Nam Phật-Học

HỘI VIỆT-NAM PHẬT-HỌC
TỔNG TRỊ - SỰ

PHẬT LỊCH 2518

Số: 509-VH/FTP

Huế, ngày 7 tháng 1 năm 1956

CHÁNH HỘI-TRƯỞNG TỔNG-TRỊ-SỰ

HỘI VIỆT-NAM PHẬT-HỌC

Kính thông tư toàn thể các Tỉnh-Hội V.N.P.H.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ-PHẬT

Tổng Trị Sự xin giới thiệu cùng toàn thể Hội-hữu, những
kinh sách của các tổ chức sau đây ấn hành nên thỉnh mà đọc :

- 1) Giáo-Hội Tăng Già Trung Việt và Nam-Việt,
- 2) Hội Phật-Học Nam-Việt.

Hai tờ tạp-chí nguyệt san (Liên-Hoa của Giáo Hội Tăng-
Già Trung-Việt và Từ-Quang của Hội Phật-Học Nam-Việt) các
Hội-hữu nên sốt sắng mua đọc và cổ - động giúp.

Nay thông-tư,

Chánh Hội-Trưởng Tổng-Trị-Sự

Ký tên: THÍCH-TRÍ-QUANG

Những nơi phát hành

Liên - Hoa Nguyệt - San

NAM - PHẦN :

- Nhà Tổng phát hành Thống-nhất đường Trần-hưng-Đạo Sài-Gòn
- Phật - Học - Đường Nam - Phần 635, Sư - Vạn - Hạnh Chợ - Lớn
- Phật-Học-Đường Trà-Vinh.

TRUNG - PHẦN :

- Chùa Phật-Giáo Đồng-Hà
- Hiệu sách Tùng-Sơn 96, Trưng-Trắc Quảng-Trị
- Chùa Phật Giáo Đà-Nẵng
- Nhà kinh sách Minh - Đức Đà - Nẵng
- Đạo-hữu Nguyễn-Thâm, Hòa-xa Đà-Nẵng
- Chùa Sư-Nữ Bảo-Thắng Hội An
- Đạo-hữu Huỳnh-đắc-Siêu 159 Cường-Đề Hội-An
- Chùa Phật-Giáo Quảng-Ngãi
- Chùa Long-Khánh Qui-Nhơn
- Đạo-hữu Hồ-Minh Hòa-xa Qui-Nhơn
- Chùa Phật-Giáo Nha-trang
- Phật-Học-Viện Nha-trang
- Chùa Phật-Giáo Phan-Rang
- Chùa Bình-Quang Phan-thiết
- Chùa Phật-Giáo Phan - thiết
- Chùa Linh-Phong Đà-Lạt
- Chùa Phật-Giáo Tuy - Hòa
- Đạo - hữu Vương-hưng-Luyện chùa Tứ-Đàm Huế
- Thầy Đức-Chơn chùa Bảo-Quốc Huế
- Nhà sách Bình-Minh Huế
- Nhà kinh sách Liễu - Quán 4b Phan - bội - Châu (Giã-Long cũ) Huế.